

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

✍ NGUYỄN THỊ HIỀN HƯƠNG*

Ngày nhận: 02/4/2020

Ngày phản biện: 22/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến nền giáo dục nước nhà. Người xác định giáo dục - đào tạo là một nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam. Người đã để lại nhiều di huấn về giáo dục toàn diện trên nhiều mặt. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo đã soi sáng cho các đường lối trong giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước ta qua nhiều kỳ đại hội Đảng từ trước đến nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; giáo dục- đào tạo.

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT TO THE EDUCATIONAL DEVELOPMENT STRATEGY OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

Abstract: When President Ho Chi Minh was alive, he was always interested in the country's education system. He identified education and training as an important task of the Vietnamese revolution. He left many teachings on comprehensive education in many aspects. President Ho Chi Minh's thought on education and training has enlightened the guidelines of the Communist Party and the State in education and training through many National Party congresses so far.

Keywords: Ho Chi Minh's thought/ Ho Chi Minh Ideology; The Communist Party of Vietnam; education- training.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược phát triển giáo dục

1.1. Chú trọng đào tạo và giáo dục thế hệ tương lai

Suốt cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến sự nghiệp giáo dục, coi sự nghiệp trồng người là nhiệm vụ tối quan trọng cho sự phát triển của đất nước và tương lai của nước nhà.

Bác đã cho chúng ta thấy ảnh hưởng của giáo dục đến con người trong bài thơ "Nửa đêm" (Nhật ký trong tù):

*"Hiền dữ phải đâu là tính sẵn
Phần nhiều do giáo dục mà nên".*

Quan điểm này của Bác nhấn mạnh: muốn có người hiền tài thì cần phải quan tâm đến việc giáo dục và đào tạo thế hệ mai sau.

Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, 15-9-1945, Bác viết: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu".

Người quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục, đến

việc đào tạo thế hệ trẻ: "Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng, nhà nước, xã hội cần phải chăm lo giáo dục, đào tạo họ thành những người thừa kế vừa Hồng vừa Chuyên" [6].

1.2. Phổ cập hoá giáo dục cho toàn dân

Không chỉ quan tâm đến đào tạo và giáo dục thế hệ tương lai, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cao việc mở mang dân trí và đào tạo nhân lực. Trả lời các nhà báo nước ngoài sau khi Quốc hội giao quyền Chủ tịch nước, Người khẳng định: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" [6].

Từ ngay khi nước nhà độc lập, năm 1945 phong trào "Bình dân học vụ" đã được Người phát động. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân chống nạn thất học, chống giặc đói. Người viết: "Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập, một công việc phải được thực hiện cấp tốc lúc này là nâng cao dân

* Trường Đại học Công đoàn

trí". Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Đảng và Bác, dân ta đã tích cực tham gia xóa nạn mù chữ. Xã hội ngày càng văn minh và đời sống của nhân dân được cải thiện hơn.

1.3. Chú trọng đến nền giáo dục toàn diện, phát triển khoa học và kỹ thuật, lý thuyết song song với thực hành

Đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bác nêu rõ: *"Nhà trường XHCN là nhà trường mà học đi đôi với lao động, lý luận đi đôi với thực hành, cần cù đi đôi với tiết kiệm"* [6].

Trong bức thư cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến tất cả cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên trong cả nước vào năm 1968, Người đã viết: *"Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật. Các cô các chú, các cháu phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khoẻ và an toàn"* [6].

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại di chúc trong đó Người căn dặn: *"Các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương phải thực sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp giáo dục, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục về nhiều mặt, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới"*... [6].

Như vậy, có thể thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến nền giáo dục toàn diện: đảm bảo cả chất lượng văn hoá, chuyên môn, đạo đức con người, phát triển khoa học và kỹ thuật, coi trọng cả lý thuyết và thực hành. Người nhấn mạnh: *"Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau"* [6].

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong chiến lược phát triển giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo là nền tảng quan trọng để Đảng và Nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam. Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng về Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980) đã nêu rõ: *"Ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá, xã hội, tiến hành cải cách giáo dục,*

đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, thanh toán hậu quả của chiến tranh và ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới" [1]. Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương khóa IV đã ra Nghị quyết số 14 ngày 11/01/1979 về cải cách giáo dục, trong đó xem giáo dục là bộ phận quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng; thực thi nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục thể hệ trẻ từ nhỏ đến lúc trưởng thành; thực hiện tốt nguyên lý giáo dục *"học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội"* [2].

Trong thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền giáo dục nước ta đã có nhiều bước tiến rõ rệt. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển và được đầu tư nhiều hơn. Quốc hội lần đầu ban hành Luật Phổ cập giáo dục tiểu học năm 1991. Trình độ dân trí được nâng lên. Cơ sở vật chất được tăng cường. Quy mô đào tạo mở rộng, nhất là ở bậc trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Từ chỗ trong hệ thống giáo dục quốc dân trước năm 1986 chỉ có các trường do Nhà nước tổ chức (các trường công lập), từ cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay đã phát triển thêm nhiều trường ngoài công lập như các trường bán công, dân lập, tư thực.

Đại hội Đảng lần thứ VIII một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục đào tạo *"Giáo dục và đào tạo phải thực sự trở thành quốc sách hàng đầu"* [3]. Tại Hội nghị T.Ư 2 khóa VIII (1996), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có một kỳ họp chuyên đề về giáo dục và khoa học công nghệ [3].

Năm 1998, Luật Giáo dục được ban hành. Sau bảy năm thực hiện, Luật Giáo dục sửa đổi (2005) đã được thông qua. Chính phủ ban hành một số nghị định để triển khai thực hiện các nghị quyết của BCH T.Ư Đảng về giáo dục và triển khai thực hiện các luật về giáo dục. Các văn kiện này thể hiện một bước phát triển nhận thức mới về vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục: giáo dục - đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu với bốn quan điểm chỉ đạo [7]:

(i). Giáo dục và đào tạo là động lực thúc đẩy, là điều kiện cơ bản bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Phải coi đầu tư cho giáo dục là một hướng chính của đầu tư phát triển.

(ii). Mục tiêu giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo những con người có kiến thức văn hóa, khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp,... Mở rộng quy mô,

đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, gắn học với hành, tài với đức.

(iii). Gắn chặt với yêu cầu phát triển đất nước và phù hợp xu thế tiến bộ của thời đại.

(iv). Đa dạng hóa các hình thức đào tạo; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

Tầm quan trọng của phát triển giáo dục cũng được nhấn mạnh trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (từ 2001- 2010) đầu thế kỷ XXI do Đại hội IX của Đảng đề ra, Đảng ta đã kế thừa tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [8].

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đề ra nhiệm vụ trong 5 năm (2011 - 2015): Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức [8].

Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nêu rõ: *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN”* [9]. Với quyết tâm đổi mới giáo dục, Đảng ta đã chỉ đạo: *“Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên. Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại”* [8].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XI cũng đề ra mục tiêu tổng quát trong đổi mới giáo dục và đào tạo: *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại*

hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực” [4].

Trong các kỳ đại hội, Đảng ta luôn tổng kết lý luận và thực tiễn. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và nhìn lại 30 năm đổi mới: Còn nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, xã hội, y tế chậm được khắc phục [5]. Cũng tại thời điểm này, Đảng ta chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ); đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt khoảng 40%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25% [5].

Hệ thống giáo dục những năm gần đây ở nước ta luôn chú ý tới thực hiện nguyên tắc liên thông giữa các ngành học, tổ chức hệ thống giáo dục mở, xã hội hoá giáo dục, phát triển hình thức đào tạo phi chính quy, thực hiện việc học tập suốt đời, từng bước xây dựng xã hội học tập.

Như vậy có thể thấy từ khi đất nước ta độc lập đến nay, Đảng ta luôn kế thừa tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh: chú trọng một nền giáo dục mà mục tiêu, nội dung và phương pháp phải hướng đến việc phát triển con người toàn diện, đồng thời phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, động viên mọi lực lượng tham gia sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo đã soi sáng cho các đường lối trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước ta. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển hiện nay, mỗi đảng viên, mỗi nhà quản lý giáo dục hay mỗi giảng viên và học sinh, sinh viên đều cần phải nỗ lực thực hiện tốt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, vượt qua những thách thức và khó khăn trong quá trình đổi mới giáo dục - đào tạo, cùng góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục nước nhà, đưa nước ta lên vị thế cao hơn trên bản đồ tri thức của thế giới như di huấn lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. □

(Xem tiếp trang 58)

ngang tầm nhiệm vụ, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII. Đổi mới và tăng cường công tác cán bộ và quản lý cán bộ trong hệ thống chính trị, tập trung khắc phục bằng được những yếu kém trong công tác cán bộ, xử lý nghiêm minh những sai phạm của cán bộ mà dư luận đang bức xúc.

Thứ tư, về đạo đức, lối sống, cán bộ, đảng viên phải coi trọng việc tu dưỡng đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nâng cao năng lực, gần bó máu thịt với nhân dân, dám hy sinh xả thân vì sự nghiệp cách mạng. Trong mọi mối quan hệ, cán bộ, đảng viên không ngừng học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh, để hoàn thiện nhân cách, giành được niềm tin yêu trọn vẹn của nhân dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cần dừng cảm tự soi xét lại mình, đơn vị mình; không nể nang, né tránh, tìm ra được những ưu điểm để phát huy, đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa những sai lầm, yếu kém, khuyết điểm một cách thiết thực, khả thi; kết hợp “chống và xây”, “xây và chống”, nói đi đôi với làm, tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thể hiện được ý thức cầu thị tiến bộ; tinh thần ham học tập ở mọi lúc, mọi nơi; có ý thức kiên trì rèn luyện thói quen, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, nghiêm túc, cụ thể; tự đánh giá bản thân để lựa chọn cách thức, biện pháp rèn luyện phù hợp; có thái độ nghiêm khắc trong tự phê bình, lắng nghe ý kiến nhận xét của quần chúng, cấp trên, cấp dưới và đồng cấp về bản thân mình.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt hiệu quả: Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên để phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời những hành vi sai phạm. Nội dung kiểm tra, giám sát phải toàn diện, cả về tư tưởng chính trị, động cơ, thái độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống và thu nhập, tài sản bất minh của cá nhân, gia đình cán bộ, đảng viên. Giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, mọi sai phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật. Tăng cường kiểm tra toàn diện công tác cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng; có nhiều dư luận quần chúng phản ánh, tố cáo tham nhũng. Tăng cường giám sát của tổ chức đảng từ trên xuống, giám sát từ dưới lên, phát huy vai trò giám sát lẫn nhau trong cùng cấp, tăng cường quản lý, giám sát

thường ngày đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo; tạo dư luận lên án và đồng thời xử lý nghiêm những biểu hiện sai phạm của cán bộ, đảng viên dù ở bất cứ cương vị công tác nào; kịp thời phát hiện, biểu dương người tốt, việc tốt.

Từ ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết tâm xây dựng về mọi mặt một cách thiết thực; xác định đổi mới và chỉnh đốn Đảng đáp ứng nhu cầu phát triển của giai cấp và dân tộc là quy luật tồn tại sống còn của Đảng. Chính trên ý nghĩa đó, việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh phải được quán triệt đến từng tổ chức cơ sở đảng, từng cán bộ, đảng viên. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, bộ 15 tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Đình Huynh (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Lê Khả Phiêu (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Bùi Đình Phong (2017), *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 98)

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng về Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980).
2. Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa IV ngày 11/01/1979 về cải cách giáo dục.
3. Nghị quyết 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000.
4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XI, ban hành ngày 03/11/2013.
5. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, ngày 28/1/2016.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2000.
7. <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/4570602-.html>
8. Văn phòng Trung ương Đảng (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VIII, IX, X, XI của Đảng.
9. Văn phòng Trung ương Đảng (2013), Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 của BCHTW khóa XI (Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương).